

## Bài Tập

# BÁT CHÁNH ĐẠO

### Câu Hỏi:

1. Anh Chị nghĩ gì về giá trị của sự Cầu Nguyện Lễ Bái trong Phật Giáo khi đem ra so sánh với Giáo Lý Bát Chánh Đạo?
2. Anh chị có nghĩ rằng chúng ta có thể hoán chuyển vị trí của Bát Chánh Đạo mà không cần phải sắp theo vị trí từ 1 đến 8 (1. Chánh kiến, 2. Chánh tư duy, 3. Chánh ngữ, 4. Chánh nghiệp, 5. Chánh mạng, 6. Chánh tinh tấn, 7. chánh niệm, 8. Chánh Định) như truyền thống xưa nay hay không? Tại sao?

1. Anh Chị nghĩ gì về giá trị của sự Cầu Nguyện Lễ Bái trong Phật Giáo khi đem ra so sánh với Giáo Lý Bát Chánh Đạo?

Trước khi so sánh giá trị của sự Lễ bái cầu nguyện trong Phật giáo với Giáo lý Bát Chánh Đạo, thiết nghĩ, chúng ta nên tìm hiểu một vài khía cạnh tương đồng và dị biệt, kể cả hình thức lẫn nội dung, sự tương cho đến lý tánh giữa Lễ Bái Niệm Phật và Giáo Lý Bát Chánh Đạo, ngõ hầu nhận rõ chân giá trị của mỗi Pháp môn để tu tập, giải thoát phiền não, khổ đau và được an vui tự tại trong sự giác ngộ.

### **I. Giáo Lý Bát Chánh Đạo:**

Trong 37 món trợ đạo (Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ đề phần, và Bát Chánh) thì Bát Chánh Đạo là một pháp môn chính của Đạo Đế, được nhắc nhở nhiều nhất. Vì thế, mỗi khi nói đến Đạo đế là người ta thường liên tưởng đến Bát Chánh Đạo. Thậm chí có người lầm tưởng rằng Đạo đế và Bát Chánh Đạo là một.

Sở dĩ Bát Chánh Đạo được xem là pháp môn chính của Đạo đế, vì pháp môn này bao gồm các pháp môn khác của Đạo đế. Nó phù hợp với mọi căn cơ, mọi thời đại, mọi phương sở đối với Tiểu Thừa cũng như Đại Thừa, người Đông phương cũng như Tây phương ai ai cũng đều công nhận giá trị hoàn toàn, cao cả của Bát Chánh Đạo, và đều áp dụng pháp môn này trong sự tu hành để đoạn trừ phiền não, khổ đau, hầu bước lên con đường giải thoát, tự tại.

Bát Chánh Đạo con đường chánh tám ngành (chi) đưa đến Niết-bàn giải thoát, còn gọi là Bát Thánh đạo, Bát chi chánh đạo, Bát Thánh đạo phần, Bát đạo hành, Bát trực hành, Bát chánh, Bát đạo, Bát chi, Bát pháp, hay Bát lộ. Bát Chánh Đạo gồm có tám chi như sau:

Chánh kiến (skrt: samyag-drsti, pāli: *sammàditthi*): thấy đúng.

Chánh tư duy (skrt: Samyak-samkalpa, pāli: *sammāsankappa*): suy nghĩ đúng.

Chánh ngữ (skrt: Samyag-vāc, pāli: *sammāvāca*): nói đúng.

Chánh nghiệp (skrt: Samyak-karmānta, pāli: *sammakammata*): làm việc đúng.

Chánh mạng (skrt: Smnyag-ājīva, pāli: *sammājīva*): sống đúng.

Chánh tinh tấn (skrt: Samyag-vyāyāma, pāli: *sammāyāma*): siêng năng đúng.

Chánh niệm (skrt: Samyak-smṛti, pāli: *sammā satti*): nhớ đúng.

Chánh định (Samyak-samadhi, pāli: *sammā samādhi*): tập trung đúng.

Con đường đưa đến giác ngộ theo 8 chi phần Thánh Đạo nói trên tuy không mô tả đầy đủ về 3 nhóm Giới Luật - Thiên Định - Trí Tuệ (Giới Định Tuệ) nhưng về đặc tính thực nghiệm, chúng luôn được bao gồm trong ba môn học vô lậu: Giới, Định, Tuệ. Và nếu xếp Bát Chánh Đạo theo tam học vô lậu thì:

- Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng (lời nói, hành động và nghề nghiệp biểu hiện ở thân và khẩu) được xếp vào **Giới**.

- Chánh Tinh Tấn, Chánh ả iệm, Chánh Định (ba yếu tố hỗ trợ đưa đến Thiên định) được xếp vào **Định**.

- Chánh Kiến, Chánh Tư Duy (biểu tượng cụ thể của trí tuệ, tư duy hay tư tưởng) được xếp vào **Tuệ**.

Tuy nhiên, do quan hệ duyên khởi và thực tiễn tu tập theo căn tánh, cũng như các kinh Chánh Tri Kiến, kinh Đại Tứ Thập xác định rằng chánh kiến là chi phần chủ yếu của Bát Chánh Đạo. Tất cả các chi phần còn lại đều phải có mặt của Chánh kiến qua quá trình tu tập. Giới và Định luôn phải song hành với Tuệ: "*Do có chánh kiến, chánh tư duy khởi lên; do có chánh tư duy, chánh ngữ khởi lên; do có chánh ngữ, chánh nghiệp khởi lên; do có chánh nghiệp, chánh mạng khởi lên; do có chánh mạng, chánh tinh tấn khởi lên; do có chánh tinh tấn, chánh niệm khởi lên; do có chánh niệm, chánh định khởi lên.*" ả hụ thể, các chi phần của Bát Chánh Đạo đều nhờ vào các "cận duyên" và sự "tư trợ" lẫn nhau. Khởi đầu là Chánh kiến vì nếu không có Chánh kiến thì không thể nào có Chánh định để đi đến con đường giải thoát. Do đó, sự hiện hữu có được của Chánh định (chi phần thứ 8) chính là sự hiện hữu của Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, chánh niệm. Đúng về mặt nhân quả (thời gian) thì tám chi phần này theo thứ tự làm duyên cho nhau để đạt đến thiên định, nhưng đúng về mặt sinh diệt sát-na (vô thời gian) thì chúng luôn hiện hữu trong nhau.

Tuy là con đường chánh, trung đạo, hoàn hảo nhưng không phải bất cứ một ai (tự lực) cũng tu theo pháp môn này được mà phải cần sự hỗ trợ từ bên ngoài (tha lực) vì như trên đã trình bày, tám chi cũng phải cần sự tương duyên và trợ lực lẫn nhau. Khi đã phải nhờ vả bên ngoài (tha lực) chúng ta phải cần “cầu cạnh, trợ giúp” trong nhiều hình thức khác nhau mà trong đó có thể nói Cầu nguyện Lễ bái là một hình thức căn bản và hữu hiệu nhất để giúp hành giả khởi lên Chánh kiến- thấy rõ tất cả các Pháp- một chi phần quan trọng trong sự hành trì Bát Chánh Đạo.

## II. Cầu Nguyện Lễ Bái:

Trong 84,000 pháp môn được giảng dạy trong các kinh điển, pháp thoại, và thi kệ thì phần lớn do Đức Phật giảng dạy và một phần nhỏ còn lại do các đệ tử kiệt xuất của Ngài đưa ra. Lễ bái có thể nói là một trong 84,000 pháp môn của Đức Thế Tôn vậy.

Lạy (lễ bái) Phật sẽ tạo ra nhiều phước đức, giúp ta có nghị lực để vượt qua những chướng duyên trên con đường tu đạo. Lạy Phật để tâm hồn tĩnh lặng, lạy Phật để gột rửa thân tâm. Lạy Phật để nối kết liên hệ giữa ta với đức Phật, với các vị Bồ tát, với bồ đề tâm của mình và nuôi dưỡng những hạt giống lành trong tâm thức. Mỗi ngày lễ Phật, lễ các vị Bồ tát là để nhìn nhận và chuyển hóa thăng hoa con người toàn diện toàn thiện, bước lên con đường hương thiện tu tập an vui.

Ấu ếu Bát Chánh Đạo là con đường chân chánh trung đạo, đưa đến thánh quả, giải thoát thì lễ bái cầu nguyện là phương tiện (con đường) chuyển hóa, là pháp môn tu tập đưa đến sự an lạc qua hình ảnh và những lời nguyện của đức Phật và Bồ tát.

Chúng ta tin Phật, cảm mến ân đức vô lượng của ngài đối với chúng sanh, cảm mến trí tuệ tuyệt vời và công đức vô biên của ngài, mà hằng ngày gần gũi tôn tượng của ngài để lễ lạy xưng tán, để đọc tụng kinh văn, thực hành những lời dạy có giá trị vượt thoát thời gian của đức Thế Tôn. Sự lễ bái này, theo chánh pháp, không phải là một hành động để cầu xin sự thành đạt về vật chất vì người Phật tử chân chánh tin rằng đó là một hành động gieo trồng căn duyên phước lành, huân tập chủng tử Phật tánh. Chúng ta lễ bái Phật vì kính trọng đức hạnh cao cả, vì trí huệ rộng lớn bao la của đức Phật và cầu nguyện để được như ngài, thoát ra cảnh luân hồi.

Ấu ối về cầu nguyện, quan điểm của Thế Tôn được trình bày rất rõ ràng trong kinh Tương Ứng Bộ IV (Tương ứng thôn trưởng) và kinh Tăng ấu hát A Hàm I (kinh Ca Di ấu i). Hai kinh này đều xác quyết rằng: cầu nguyện sông, dựa vào tha lực không thể làm thay đổi nghiệp báo của một cá nhân. Tuy nhiên, cầu nguyện vẫn là một trong những nội dung tu tập trong đạo Phật và giá trị của sự cầu nguyện ấy phải được nhận thức như là sự mong ước chuyển hóa nghiệp lực đối với tự thân

đồng thời soi sáng, hỗ trợ cho tha nhân chuyển hóa nghiệp lực của chính họ. Chính vì như thế, nội dung cầu nguyện trong Phật giáo không đơn thuần dựa vào tha lực hoàn toàn mà chủ yếu là tinh thần tự lực cùng với trợ duyên của tha lực.

Khi lễ (bái) Phật, chúng ta cầu và nguyện những gì? Bài Sám hối của GDPT là một bài kinh tiêu biểu cho tinh thần cầu nguyện của đạo Phật. Cầu nguyện nhưng tất cả đều căn cứ trên sự hành trì tu tập của chính mình. Y vào tự lực nhưng cũng y vào tha lực, tại vì ta biết rằng nếu không có tự lực thì tha lực cũng không có.

Đệ tử Kính lạy  
Đức Phật Thích Ca  
Phật A Di Đà

.....  
Đệ tử lâu đời lâu kiếp,  
ã nghiệp chướng nặng nề,  
Tham, giận, kiêu căng,  
Si, mê, lầm, lạc,  
ã gày nay nhờ Phật,  
Biết sự lỗi lầm,  
Thành tâm sám hối.

Trên đây không phải là lời cầu nguyện mà chỉ là sự nhận thức và hành trì đem ánh sáng Chánh niệm soi chiếu vào tình trạng của chính mình, để thấy rằng trong quá khứ mình đã có quá nhiều lỗi lầm, và ngày nay nhờ ánh sáng từ bi của Phật mà mình thấy được những lỗi lầm đó, rồi quyết tâm sẽ không tiếp tục làm như thế nữa. Đó mới chỉ là một sự thực tập (tu tập).

Thề tránh điều dữ,  
ã guyện làm việc lành  
ã gương trông on Phật,  
Từ bi gia hộ.  
Thân không tật bệnh,  
Tâm không phiền não.  
ã gày ngày an vui,  
Tu tập phép Phật nhiệm màu,  
Đề mau ra khỏi luân hồi.  
Minh tâm kiến Tánh  
Trí tuệ sáng suốt,

.....  
Đều trọn thành Phật Đạo.

Trên đây là lời cầu và phát nguyện, chúng ta nguyện tránh dữ làm lành và cầu cho thân không tật bệnh, tâm không phiền não, để làm gì? Để hằng ngày có thể an vui tu tập phép Phật nhiệm màu, để thoát khỏi luân hồi, rồi tu tập đạt tới sự minh tâm kiến tánh mà độ thoát cho mọi loài chúng sanh. Đó là một lời đại nguyện, hạnh nguyện của Bồ Tát “Vì Chúng Sanh và Cho Chúng Sanh.”

Qua những diễn giải trên, chúng ta thấy rằng phẩm hạnh (giá trị) của sự cầu nguyện là khi cầu nguyện phải có năng lượng của Chánh ả iệm, của Trí Tuệ, Từ Bi song hành (đi đôi) với sự cầu nguyện đó, ngoài ra còn phải có sự tu tập của chính mình thì việc cầu nguyện mới hy vọng có kết quả như ý. Một điều mà chúng ta có thể biết được là khi năng lượng của từ bi, của trí tuệ, của chánh niệm khởi dậy rồi, thì chúng ta có thể thay đổi được tình trạng, thay đổi được hoàn cảnh hiện tại của chúng ta.

Tóm lại, Giá Trị của sự lễ bái cầu nguyện theo chánh pháp phải hội đủ Từ Bi, phải tự kỷ luật kiểm soát tâm mình (Giới), phải Quán Chiếu (biết mình là ai), phải Quán Tượng (quán xét 32 tướng tốt của đức Phật), và Quán Tướng (lúc lạy phải khởi tâm cung kính quán tưởng như mình đang lạy trước một vị Phật sống buông xả tất cả những tâm niệm dơ bẩn sai trái và phát khởi ý tưởng trong sạch, tinh tấn) để đi đến ả iệm. Khi có ả iệm thì chúng ta sẽ có Định và khi có Định tức là có điều kiện dẫn đến cái thấy sâu sắc (Tuệ). Các yếu tố này là những năng lượng cần có để chuyển nhập vào dòng thánh lưu, đạt đến cảnh an vui niết bàn.

### **III. So Sánh giá trị của sự Cầu Nguyện Lễ Bái với Giáo Lý Bát Chánh Đạo:**

Qua sự trình bày trên nếu đem cầu nguyện lễ bái để so sánh với giáo lý Bát Chánh Đạo thì chúng ta thấy rằng sự cầu nguyện lễ bái theo chánh pháp sẽ giúp chúng ta tiến lên đến Tuệ - cái thấy sâu sắc, chánh tri kiến - yếu tố quan trọng đầu tiên của Bát thánh đạo, làm nhân cho kết quả hình thành của Chánh Tư Duy, Chánh ngữ, v.v... Do vậy, chúng ta có thể nói cầu nguyện lễ bái theo Chánh pháp là căn bản, là nền tảng và là năng lượng để trợ duyên tu tập các pháp môn khác. Bởi vì tu bất cứ một pháp môn nào, Mật Tông, Thiên Tông, Tịnh Độ Tông v.v... đều phải nhờ vào hình thức lễ bái và nội dung cầu nguyện. Và nếu đem giá trị của sự cầu nguyện lễ bái để so sánh so sánh với giáo lý Bát Chánh Đạo thì chúng ta thấy rằng sự lễ bái và cầu nguyện cũng thể so ngang hàng với giáo lý Bát Chánh Đạo vì cả hai đều có sự tương đồng trong quá trình hành trì: Giới Định Tuệ và cả hai đều là trợ duyên cho sự giải thoát an vui, cứu cánh của niết bàn.

### **IV. Kết luận:**

Trong các kinh sách thường đề cập đến 84,000 pháp môn tu tập để đạt đến sự giải thoát nhưng không một kinh sách nào liệt kê hay phân loại 84,000 pháp

môn mà Đức Phật đã khẳng định. Tuy nhiên, chúng ta có thể tin rằng con số 84,000 chỉ là một con số tượng trưng chỉ về số nhiều. Điều mà chúng ta có thể chắc chắn đó là những pháp môn tu tập của Đức Phật không một pháp môn nào giống pháp môn nào và không có sự cao hay thấp. Bởi do nhân duyên và biệt nghiệp nên mỗi người đến với đạo Phật bằng một cách khác nhau, do đó, chúng ta không nên và không thể cầu toàn về một pháp môn hoàn hảo, thành toàn nhất trong một thực tế vốn dĩ bất toàn. Ắt ếu Tiểu thừa xem Bát Chánh Đạo là con đường dẫn đến ả iết-bàn thì Đại thừa đặc biệt coi trọng sự giải thoát khỏi Vô minh để giác ngộ tính Không, thì việc tu tập cũng tùy thuộc căn tánh của mỗi người mà chọn cho mình môn pháp môn thích hợp nhất bởi vì cứu cánh của ả iết bàn chính là sự tu tập hành trì chứ không phải pháp môn.

2. Anh chị có nghĩ rằng chúng ta có thể hoán chuyển vị trí của Bát Chánh Đạo mà không cần phải sắp theo vị trí từ 1 đến 8 (1. Chánh kiến, 2. Chánh tư duy, 3. Chánh ngữ, 4. Chánh nghiệp, 5. Chánh mạng, 6. Chánh tinh tấn, 7. Chánh niệm, 8. Chánh định) như truyền thống xưa nay hay không? Tại sao?

Giáo lý Đức Phật rộng sâu vô tận. Số lượng kinh điển hiện còn lưu truyền gồm thâu trong ba tạng Kinh Luật Luận có hàng triệu chữ, muôn vạn lời. Lời nào lời nấy cũng đều dùng để thức tỉnh chúng sanh tìm lại cội nguồn chân tánh, xa lánh hố thẳm hồng trần, phiền lụy đau khổ.

Kinh điển vô biên, đời người ngắn ngủi, sức người hạn hữu, sự hiểu biết lại giới hạn thì làm sao thông hiểu hết tất cả các kinh điển để mà có thể thay đổi hay hoán chuyển những giáo lý của đức Thế Tôn đã được lưu truyền trong hơn 2500 năm. Suốt 25 thế kỷ qua, các bậc Thạc đức, Thánh tăng chỉ giảng giải, luận bàn những phần tối nghĩa của kinh điển để hàng hậu bối rộng đường tu nhưng chưa một ai hoán chuyển giáo lý của Đức Phật, tuy nhiên, trong sự học hỏi trao dồi kiến thức, cũng như lời đức Thế Tôn đã dạy: “Con đừng vội tin theo ai cả dù lời nói đó từ một đạo sư. Tất cả những gì con đã thực nghiệm sâu xa, hợp với lý trí xét đoán của con, có thể đem lại hạnh phúc cho chính con và những kẻ khác, những cái ấy, con hãy nhận đó là chân lý và hãy cố sống đúng theo chân lý ấy.” Ắt goài ra, chúng ta cũng nên nhận thức rằng, bài Tứ Diệu Đế mà Đức Phật thuyết giảng cho năm anh em Kiều Trần ả hư nghe - đặt Chánh Kiến vào chi đầu tiên của Bát Chánh

Đạo - vì ngài biết rằng năm anh em Kiều Trần ả hư là những bậc thượng căn đã trải qua nhiều năm tu tập chỉ cần khai (mở) đúng vào cái khúc mắc thì họ sẽ chứng đạo. Với những lý do trên, chúng ta có thể mạo muội hoán chuyển các vị trí của Bát Chánh Đạo, ngõ hầu, thích ứng cho sự tu tập trong hiện đời.

ả hư trong bài so sánh giá trị của sự Cầu nguyện Lễ bái trong Phật giáo với Giáo lý Bát Chánh Đạo, đã trình bày: "Con đường đưa đến giác ngộ theo 8 chi phần Thánh Đạo nói trên tuy không mô tả đầy đủ về 3 nhóm Giới Luật - Thiên Định - Trí Tuệ (Giới Định Tuệ) nhưng về đặc tính thực nghiệm, chúng luôn được bao gồm trong ba môn học vô lậu: Giới, Định, Tuệ. Và nếu xếp Bát Chánh Đạo theo tam học vô lậu thì:

- Chánh ả giữ, Chánh ả nghiệp, Chánh Mạng (lời nói, hành động và nghề nghiệp biểu hiện ở thân và khẩu) được xếp vào **GIỚI**.
- Chánh Tinh Tấn, Chánh ả iệm, Chánh Định (ba yếu tố hỗ trợ đưa đến Thiên định) được xếp vào **ĐỊNH**.
- Chánh Kiến, Chánh Tư Duy (biểu tượng cụ thể của trí tuệ, tư duy hay tư tưởng) được xếp vào **TUỆ**.

ả ếu như thế thì chúng ta có thể hoán chuyển các vị trí của Bát Chánh Đạo như sau:

GIỚI	{	1. Chánh ả giữ
		2. Chánh ả nghiệp
		3. Chánh Mạng
ĐỊNH	{	4. Chánh Tinh Tấn
		5. Chánh ả iệm
		6. Chánh Định
TUỆ	{	7. Chánh Tư Duy
		8. Chánh Kiến

Sở dĩ chúng tôi hoán chuyển các chi của Bát Chánh Đạo vào những vị trí của tam học vô lậu (Giới Định Tuệ) vì hiện đời cám dỗ vật chất đầy dẫy, những bậc thượng căn như năm anh em Kiều Trần ả hư rất hiếm hoi, khó có thể chứng đạo qua một bài pháp hay một câu kệ mà phải tu tập nhiều đời, từng thời, từng bước mà điều kiện đầu tiên là phải tự đặt mình vào một khuôn khổ (Giới) ngõ hầu tiến đến Định và sau cùng là Tuệ ví như một học sinh muốn học bài khi học bài phải tự đặt mình vào một qui luật, không xem TV hoặc nghe nhạc khi học bài (Giới) phải chú tâm vào bài học (Định) và kết quả là mau thuộc bài, làm bài thi tốt đỗ đạt(Tuệ).

Tóm lại, căn cơ của chúng sanh, như Đức Thế Tôn đã quán xét, giống như sen trong hồ, có cái vươn cao khỏi mặt nước tỏa hương thơm ngào ngạt, có cái vừa

nhô lên khỏi mặt hồ, có cái còn nằm trong nước và có cái còn che kín trong bùn. Do vậy, trong suốt 49 năm hóa độ chúng sanh, Đức Phật tùy căn cơ của người đối diện mà thuyết giảng. Bài Bát Chánh Đạo của 2500 năm về trước, I gài dành cho các bậc thượng căn, khó có thể thích ứng với chúng ta, những búp sen còn lấp trong bùn nhơ, vì thế, chúng ta có thể hoán chuyển các chi trong Bát Chánh Đạo để thích nghi với sự tu tập trong hiện đời vậy.

**Trại sinh này đã đạt được yêu cầu rất cao trong công việc trả lời 2 câu hỏi đã được đặt ra trong bài giáo lý Bát Chánh Đạo. Qua bài làm chúng ta thấy được sự tìm tòi học hỏi của trại sinh này thật rộng. Như vậy, trại sinh này đã đưa ra đầy đủ luận lý để bảo vệ cho quan điểm của mình khi trả lời 2 câu hỏi. Có một đề nghị nhỏ là nên cô đọng phần tìm hiểu về giá trị của sự Cầu Nguyện Lễ Bái trong Phật Giáo để có thể cột chặt lý giải của mình, nếu không câu trả lời trở thành một bài luận văn mang chủ đề là Sự Cầu Nguyện Lễ Bái trong Phật Giáo. Very good job ! Điểm 97 / 100**